| TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|---|---|

Bản án số: 04/2020/KDTM-ST
Ngày 26-5-2020
*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Phượng;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Đăng Ban; ông Vũ Đình Binh.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phừ Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-KDTM ngày 23/12/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-KDTM ngày 02/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại C;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, C hội sở. (vắng mặt)

Người đại diện của ông Phạm Tuấn A: (Theo văn bản ủy quyền số 142/2020/UQ-VPB ngày 10/2/2020)

+ Ông Thái Đình Đ, Cán bộ xử lý nợ; (có mặt)

+ Ông Phan Văn N, Cán bộ xử lý nợ; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 2B- Nhà R, số 72 Phố H, Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Chế biến Thủy sản H.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai của người đại diện nguyên đơn, ông Thái Đình Đ trình bày:*

Ngày 08/11/2017, Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh Hà Nội - Phòng Giao dịch Định Công (sau đây viết tắt là C) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế biến Thủy sản H (sau đây viết tắt là Cty H), địa chỉ tại Xóm Trúc, thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên ký hợp đồng cho vay từng lần số 071117-4176393-01-SME với nội dung thỏa thuận C cho Cty H vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nước mắm, lãi suất theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ giữa hai bên. Giám đốc Cty H là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 là người nhận bảo lãnh cho khoản vay nên trên.

Tại Khế ước nhận nợ ngày 08/11/2017, Cty H đã nhận được số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất vay 24,4% năm, được điều chỉnh định kỳ hàng tháng bằng lãi suất bán vốn của C.

Tại "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo" giữa C và Cty H ngày 15/01/2018, các bên thỏa thuận hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất theo thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Cty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay C yêu cầu Tòa án buộc Cty H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/2/2020 là: 612.900.006 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 364.897.232đ
- Nợ lãi trong hạn: 7.340.813đ
- Nợ lãi quá hạn: 206.065.429 đ
- Nợ gốc khoản thẻ: 13.673.040 đ
- Nợ lãi khoản thẻ: 4.084.772 đ

Ngoài ra Cty H phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi Cty H thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc cho C. Trong trường hợp Cty H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, C yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số nợ hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Văn T và Cty H để thu hồi khoản nợ vay. Cty H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do và nhiều lần có văn bản gửi đến Tòa án với nội dung:

- Đề nghị C gia hạn khoản vay (BL40, 42-44)
- Đề nghị giải quyết xử lý nội bộ (BL41).
- Đề nghị tạm dừng giải quyết vụ án và xin miễn lãi phạt chậm trả, kèm theo bản sao (không có chứng thực) Thông tư 01/2020/TT-NHNN

ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

- Thông báo từ chối xét xử của Tòa án; bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng vay của C số tiền là 500.000.000 đồng, đã trả được một phần, đến nay còn lại 307.000.000 đồng.

Ngoài ra bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ và ý kiến khác để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng và khoản nợ thẻ tín dụng cùng số tiền lãi phát sinh, cụ thể số tiền được tạm tính đến thời điểm xét xử, ngày 26/5/2020 là 637.197.975 đ, trong đó:

- Nợ gốc khoản vay: 364.897.232 đ
- Lãi trong hạn khoản vay: 7.340.0813 đ
- Lãi quá hạn khoản vay: 245.334.453 đ
- Nợ gốc khoản thẻ tín dụng: 13.673.040 đ
- Nợ lãi khoản thẻ tín dụng: 5.952.438 đ

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

+ Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C. Buộc Cty H phải có nghĩa vụ trả cho C số tiền gốc, lãi của hai khoản vay là 637.197.975 đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

C và Cty H ký hợp đồng tín dụng, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh, sau đó VPBank Định Công đã giải ngân cho Cty H vay 500.000.000 đồng. Ngoài ra các bên còn ký thỏa thuận phát hành thẻ tín dụng cho Cty H với hạn mức 50.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại theo

quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Phù Cừ vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 08/11/2020 giữa C với Cty H được ký kết trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận, phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Cty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Kể từ ngày 06/01/2019, Cty H đã không trả tiền theo thỏa thuận cho C, ngoài ra giữa hai bên có ký hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 12/01/2018, phía bị đơn đã sử dụng thẻ để rút tiền và cũng vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, do đó yêu cầu khởi kiện C được chấp nhận.

Tính đến thời điểm xét xử, số tiền tạm tính mà bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn là 637.197.975 đồng, trong đó:

- Nợ gốc khoản vay: 364.897.232 đ
- Lãi trong hạn khoản vay: 7.340.0813 đ
- Lãi quá hạn khoản vay: 245.334.453 đ
- Nợ gốc khoản thẻ tín dụng: 13.673.040 đ
- Nợ lãi khoản thẻ tín dụng: 5.952.438 đ

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản của Cty H và của cá nhân ông Nguyễn Văn T để thu hồi nợ không được chấp nhận vì khi ký hợp đồng tín dụng, các bên không thỏa thuận về tài sản đảm bảo. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T, giám đốc Cty H – Người bảo lãnh khoản vay có trách nhiệm trả toàn bộ.

[4] Đối với ý kiến của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn gia hạn khoản vay do dịch bệnh Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng xét xử thấy rằng thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã xảy ra trước khi có dịch, vì vậy ý kiến của bị đơn không được chấp nhận vì không phải đối tượng điều chỉnh của Thông tư.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, Điều 95 của Luật

các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C, buộc Công ty THNN Chế biến Thủy sản H có nghĩa vụ trả khoản nợ, bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 26/5/2020 là 637.197.975 đ *(Sáu trăm ba bảy triệu, một trăm chín bảy nghìn, chín trăm bảy lăm đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì buộc ông Nguyễn Văn T, Giám đốc Công ty Chế biến Thủy sản H có nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng bảo lãnh các bên đã ký kết.

2. Về án phí:

Hoàn lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000 đồng theo biên lai thu số 005914 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Bị đơn phải chịu 29.487.919 đ *(Hai chín triệu, bốn trăm tám bảy nghìn, chín trăm mười chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Phượng**